

TIỆC CHAY GIỚI THIỆU TINH THẦN GIÁC NGỘ VÀ GÂY QUỸ TRỪNG TU THIỀN VIỆN SUỐI TỪ

Ngày 9 tháng 9 năm 2018



Thiền Viện Suối Từ
Suoi Tu Meditation Center

Phổ Môn – Suối Từ Chào Bình Minh

Vàng dương Giác ngộ đã về đến thành phố Dallas. Lâu nay người dân ở đây đã sống trong một xã hội mà chú trọng phần vật chất hơn tinh thần. Để thỏa mãn những đua đòi trong cuộc sống, có người mỗi ngày làm một ca, có người làm ca rưỡi, không những thường làm 8 tiếng, 12 tiếng, mà cho đến cả 16 tiếng. Suốt đời mãi đuổi theo tiền tài, vật chất nhưng có tất cả rồi cũng khổ đau. Quen sống trong dư thừa, thỏa mãn, đến khi mất việc, rơi vào cảnh túng thiếu, khổ đau. Nếu là Phật tử đến chùa tụng kinh, niệm Phật, cúng dường bố thí, nhưng rồi cũng còn buồn vui, giận hờn, trách móc, làm khổ lẫn nhau vì vẫn còn làm mê.

Đã bao năm nay hai bậc Thầy Giác Ngộ, Thiền Sư Thích Thông Hội và Thiền Sư Thích Diệu Thiện, đã sống với Tâm Giác Ngộ, thông dong tự tại, từ bi, diệu dụng. Hạnh nguyện của hai Thầy là khai tâm điểm hóa cho chúng sinh thấu rõ nguồn mê, giải thoát vòng sinh tử, trở về thế giới Chơn Như. Thiền Viện Suối Từ là Trung Tâm Giác Ngộ, đón chào tất cả thiền sinh Phật tử đến tu học. Họ đã nhận rõ xưa nay mình như người mù, bây giờ nhờ Quý Thầy khai mở mắt Tuệ, họ rất vui mừng khi từng bước được hướng dẫn nhận ra Tâm Giác Ngộ nơi chính mình. Do các thiền sinh, nhận được niềm vui Giác ngộ, lợi ích cho bản thân và gia đình, và mở tâm chia sẻ cho mọi người, cùng đứng lên tổ chức buổi tiệc chay hôm nay với chủ đề “Vàng Dương Giác Ngộ”. Bằng tất cả tâm

huyết cùng nhau làm việc, trước là để đại chúng có cơ hội kết duyên Giác ngộ cùng Quý Thầy, sau là để gây quỹ tu sửa thiền viện, tạo thêm cơ sở mới cho mọi người đến tu học.



Đến giờ khai mạc, hai MC Thiền sinh Tuệ Hằng và Tuệ Nghiêm thay mặt ban tổ chức chào mừng hơn 400 quan khách đến tham dự với ý nghĩa của câu “Phổ Môn - Suối Từ Chào Bình Minh”. Tiếp theo là Thiền cảnh Truyền Đăng do Thiền chúng Phổ Môn - Suối Từ cùng trình bày qua bài hát “Nụ Cười Nở Mãi Trên Môi” do Thiền Sư Thích Diệu Thiện cầm tác. Đội hình các Thiền sinh lên sân khấu đến bàn Quý Thầy xá chào và nhận một ngọn nến, sau đó thiền hành truyền đăng đến từng bàn của quan khách.



Hai MC giới thiệu Chư Tôn Đức Tăng Ni, Thiền Sư Thích Thông Hội, Viện chủ Thiền Viện Suối Từ, Thiền Sư Thích Diệu Thiện, Viện chủ Thiền Viện Phổ Môn, cùng Ni chúng Thiền Viện Phổ Môn - Suối Từ.

Sau vài nét giới thiệu đến quan khách về tiểu sử hai vị Thiền Sư Thích Thông Hội và Thiền Sư Thích Diệu Thiện qua video trên màn ảnh lớn, tất cả đèn trong hội trường đã được mờ xuống và ánh sáng sân khấu tỏa sáng bắt đầu cho hoạt cảnh Thiền “Con Đường Giác Ngộ”.

Vở kịch “Con Đường Giác Ngộ” được Quý Sư Cô và các Thiền sinh diễn, nói về hành trình của Thiền Sư Thích Diệu Thiện từ lúc nhỏ cho đến khi tìm được chốn về quê hương Giác Ngộ, giải thoát khổ đau sinh tử luân hồi.

Trước khi vở kịch bắt đầu, Thiền sinh Tuệ Nghiêm đã nhắc nhở đại chúng xin mở lòng đón nhận. Trong vở kịch, có những hình ảnh có thể gây hoang mang, lo sợ, cũng như có những thắc mắc nào xin quý quan khách hãy viết những câu hỏi xuống giấy. Mọi vấn đề sẽ được Quý Thầy trả lời khi vở kịch kết thúc. Vì có sự đồng ý hợp tác muốn xem vở kịch từ quan khách, Quý Thầy đã cho phép vở kịch bắt đầu.

Trong phần tường trình vở kịch sau đây, chúng con xin được phép dùng chữ từ “Thầy” thay cho “Thiền Sư Thích Diệu Thiện”.

Cảnh 1: Niềm trần trở từ thuở nhỏ

Ngay từ thuở nhỏ, Thầy đã có những trần trở, thao thức về cảnh đời biến đổi, khổ đau sinh tử, và đồng thời Thầy cũng biết rằng có một chốn về, đó là chốn về Giác ngộ, giải thoát khổ đau, nhưng không biết làm sao để trở về. Trong Thầy luôn tự hỏi, tại sao Thầy có mặt trên đời này, và có mặt trên đời này

để làm gì? Năm 11 tuổi, Thầy có duyên đọc về cuộc đời của đức Phật, nhờ đó, Thầy biết trên thế gian này đã có người tìm ra con đường Giác ngộ, giải thoát khổ tử sanh. Từ đó, Thầy đã có ý định xuất gia. Năm 13 tuổi, nhân mùa Phật Đản, tại Chùa Trúc Lâm, trước hàng trăm tăng ni, Thầy gặp một vị Ni Sư có phong thái an nhiên, thanh thoát. Thầy xin Ni Sư cho Thầy được đi theo xuất gia. Nhưng vì còn nhỏ nên Ni Sư yêu cầu Thầy phải học hết trung học. Sau 5 năm chờ đợi và tập tu tại Thiền Tự Hoa Nghiêm, đủ duyên năm 18 tuổi tốt nghiệp trung học, Ni Sư và gia đình đồng ý cho Thầy làm lễ thế phát xuất gia.



Cảnh 1 - trần trở

Cảnh 2: Xuất gia tu học

Sau đó, Ni Sư gửi Thầy đến Ni Viện Thiện Hòa, để tòng chúng tu học. Ở đây, ngoài giờ học kinh, luật, luận, Thầy thức khuya, dậy sớm, ngồi Thiền, tụng kinh, niệm Phật, trì giới và lạy sám hối, dành thời gian để nghiên cứu sâu về Phật pháp. Hằng ngày, Thầy cùng Ni chúng thay nhau làm tất cả các việc: tập thuyết trình, làm bích báo, nấu ăn, rửa chén, gánh nước, làm rẫy... Trước khi xuất gia, Thầy chưa từng làm những công việc nặng nhọc và vất vả này. Thầy đã thức dậy từ 2 giờ khuya để chuẩn bị nấu cơm cho 300 tu sĩ ăn. Thầy phải vào rừng hót lá đem về từng xe dùng để nấu cơm, có khi Thầy phải bỏ ăn để nghỉ mệt vì quá đuối. Nhưng lòng cầu Giác ngộ trong Thầy quá mạnh, nên dù vất vả, khó nhọc đến đâu, Thầy cũng đều vượt qua. Trong suốt 6 năm, Thầy sống và tu học ở đây, mặc dầu học, hiểu và hành trì miên mật lời Phật dạy... nhưng vẫn chưa tìm ra câu trả lời cho câu hỏi: làm sao trở về sống với Tâm Giác Ngộ, giải thoát khổ tử sanh?



Cảnh 2 – xuất gia tu học

Cảnh 3: Sang Mỹ tầm đạo

Mãi đến năm 1994, Thầy cùng gia đình qua Mỹ. Nỗi trăn trở luôn thôi thúc Thầy đứng lên đi tìm câu trả lời cho câu hỏi của mình. Khi đó, Thầy được các vị Tăng Ni, (lúc đó Thầy Thích Nguyên Hạnh Viện chủ Chùa Việt Nam) khuyên Thầy nên vào trường học để có thêm ngôn ngữ và kiến thức, biết đâu trong ngành Phật học, tìm được câu trả lời? Chính câu nói của Thầy, như một động lực thúc đẩy Thầy bước vào trường đại học. Cuối cùng Thầy đã cùng một vị Ni Sư đến sống và giảng dạy tại Chùa Tâm Quang, tiểu bang Michigan.

Suốt 6 năm, Thầy và vị Ni Sư đó đã cùng học tại trường Đại học Western Michigan. Vì vị ấy có tâm độ sanh rất lớn, và hết lòng trợ duyên cho Thầy trong suốt thời gian đi học và hướng dẫn khóa tu, cảm phục tâm nguyện độ sanh rộng lớn của Ni sư, nên Thầy đã dành thời gian, tâm huyết, chia sẻ cho vị ấy những gì mình học, hiểu và hành trì miên mật từ lời Phật dạy như... niệm Phật, tụng kinh, trì kinh, giữ giới, ngồi thiền, bái sám... và tin chắc rằng, lối tu này sẽ đưa mình và người đến Giác ngộ, giải thoát.

Hằng ngày, Thầy cùng Ni Sư sống rất thanh đạm, ăn uống đơn giản, thức khuya, dậy sớm, vừa vào trường học, vừa đi các nơi hướng dẫn khóa tu, vừa dụng công tu hành miên mật...

Thấy ngày Giác ngộ không xa, biết bao chúng sanh đau khổ sẽ được cứu độ, nên Thầy luôn thúc hối Ni Sư tu nhiều hơn và hành trì miên mật hơn.

Quá sức chịu đựng... nên vào một hôm... Ni Sư nói với Thầy là Ni sư không thể tiếp tục cùng theo pháp tu của Thầy nữa, bởi vì quá khổ hạnh và khó, cùng với sự thúc ép của Thầy,

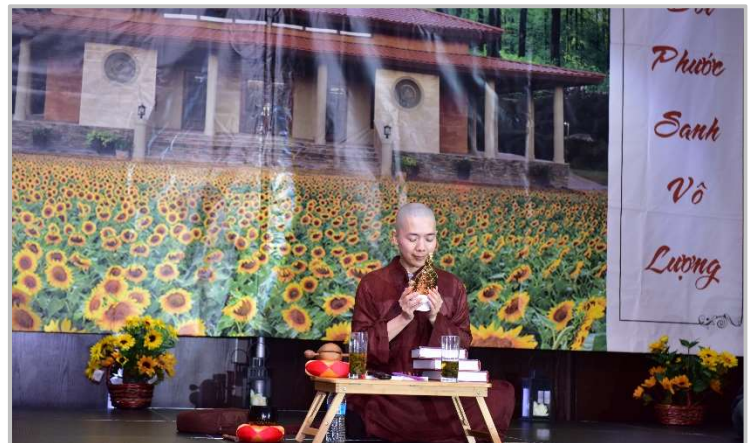


Cảnh 3 – sang Mỹ tầm đạo

làm cho Ni sư không thể chịu được, nên Ni sư đành phải bỏ cuộc. Thầy nhiều lần giải thích và khuyến khích Ni sư nên cố gắng, đừng bỏ cuộc, nhưng Ni Sư nhất quyết từ chối.

Cuối cùng, tất cả niềm tin và hy vọng vào sự Giác ngộ của Ni Sư đều đã sụp đổ trong Thầy. Vì mong muốn được trợ duyên cho Ni Sư ấy mau sớm thành Phật để cứu chúng sanh nên Thầy đã tạm gác lại chí nguyện của mình để thành tựu cho Ni Sư... Nhưng tại sao vị ấy lại bỏ cuộc ngay lúc này, tại sao? Tại sao? Trong tận cùng của sự thất vọng, đau khổ. Ngay lúc đó tâm Thầy bừng sáng, Thầy đã nhận ra, chính sự vương mắc và chấp cứng vào những khái niệm Phật, pháp, Tăng và khái niệm độ sanh, mà Thầy đã được học, hành trì và trợ duyên cho Ni sư bấy lâu nay, đã không đưa đến Giác Ngộ, độ sanh, mà còn thêm trói buộc Minh và Người...

Ngay giây phút đó, tất cả niệm chấp trước vào khái niệm Phật, Pháp, Tăng và niệm độ sanh trong Thầy, lập tức được vỡ tung, rơi rụng. Thầy liệng tượng Phật đang cầm tay xuống đất. Lúc này lòng Thầy trở nên thanh thản nhẹ nhàng, và tràn đầy niềm vui, vì chân trời Giác ngộ, giải thoát lập tức được mở ra trước mắt.



Chính Sức mạnh Giác ngộ, là niềm tin và động lực thúc đẩy Thầy lên đường tìm câu trả lời, dù phải bỏ thân mạng. Thầy phát lời đại nguyện: “Chuyến đi này, nếu không tìm được chốn về Giác ngộ, Thầy sẽ không quay về Mỹ nữa”.

Khi biết Thầy quyết tâm ra đi tầm đạo Giác ngộ giải thoát, Ni Sư ấy đã cản ngăn và khuyên Thầy nên ở lại chùa cùng Ni Sư tiếp tục độ sanh. Thấy sự quyết tâm ra đi của Thầy quá mạnh nên Ni Sư thuyết phục Thầy ở lại thêm 3 năm để cùng Ni Sư vừa độ sanh vừa tu, sau đó đi cũng không muộn.

Nhưng Thầy nói với Ni Sư: Khi mình chưa Giác ngộ, giải thoát thì biết gì đâu để mà độ sanh, còn tự tu thì không thể được, cần phải có Minh Sư khai mở chốn về Giác ngộ, giải thoát tử sanh. Dù Ni Sư tìm nhiều cách ngăn cản, nhưng Thầy vẫn dứt khoát ra đi vì biết rõ ở lại cũng không giúp được gì cho mình và người.

Lúc đó, có rất nhiều vị Tôn Túc đã cản ngăn, một trong số đó có Hòa Thượng Thích Mãn Giác, Hội Chủ Chùa Việt Nam ở Los Angeles, vì thấy chuyến đi này quá nguy hiểm cho tính mạng của Thầy, nên điện thoại tìm cách ngăn cản Thầy.

Và nhiều Phật tử tha thiết thỉnh cầu Thầy ở lại giúp họ tu học. Nhưng, Thầy đã quyết định ra đi vì trong Thầy lúc này, nếu không Giác ngộ thì “sống cũng như chết”.

Cảnh 4: Tầm đạo vòng quanh thế giới

Cuối cùng, Thầy quyết xả bỏ thân mạng, ra đi để mong tìm được Minh sư giúp Thầy Giác ngộ, giải thoát khổ tử sanh. Trong chuyến đi này, có cô bạn học người Mỹ xin theo cùng.

Ngày Thầy ra đi, vào tháng 2 năm 2001, Ôn Thích Nguyên Hạnh, viện chủ Trung Tâm Phật Giáo Chùa Việt Nam, Houston, Texas đã đến tiễn bằng những lời động viên, khích lệ và thúc đẩy: “Diệu Thiện, Thầy rất vui và mừng khi con quyết định xả bỏ tất cả để ra đi tìm câu trả lời, hãy mạnh dạn đứng lên, đi cho đến tận cùng, tìm cho ra Chốn về Giác ngộ, hãy can đảm lên nhe con.”

Thầy cảm ơn tình thương và niềm tin mà Thầy Viện chủ đã dành cho. Thầy nguyện sẽ trở về gặp lại tất cả mọi người, khi tìm ra Chốn về giác ngộ, giải thoát khổ đau.

Thầy đã đi tìm Minh Sư rất nhiều nơi trên thế giới, cùng cô bạn học người Mỹ, mà bây giờ đã trở thành Sư cô Phổ Nguyện, người đệ tử đầu tiên của Thầy. Trong suốt chặng

đường tầm đạo này, hằng ngày, Thầy chỉ ăn chuối, uống nước.



Cảnh 4 – hành trình vòng quanh thế giới tầm đạo

Thầy không dự định trước nơi ăn chốn ở, có khi ngủ ở rừng, ở núi, ở nhà ga... Thầy đã tìm đến nhiều vị cao tăng và thiền viện để tu học, trải qua rất nhiều pháp tu, đặt những câu hỏi về nỗi trăn trở của mình và tha thiết thỉnh cầu giúp đỡ, nhưng... vẫn bế tắc và tuyệt vọng vô cùng vì không tìm được Minh sư giúp Thầy trở về Chốn Giác ngộ.

Khi đến Thái Lan, Thầy vào một Trung Tâm Thiền xin tham dự Khóa Tu 10 ngày. Lúc đó, được biết đây là khóa tu chỉ dành cho cư sĩ. Tuy nhiên, Thầy nghĩ biết đâu gặp được Minh sư nơi đây, nên tha thiết xin họ cho Thầy được tham dự Khóa Tu. Thầy nói... “Xin hãy xem Tôi như là cư sĩ”.

Vì Thầy nghĩ, Tu sĩ mà không Giác ngộ thì cũng khác gì cư sĩ đâu?

Mặc dù trước đây, Thầy đã từng thuyết pháp trước hàng trăm người và được mọi người quý kính, nhưng vì lòng thao thức mong gặp Minh sư cầu Giác ngộ mà... một lần nữa, Thầy tiếp tục xả bỏ cái “tôi tu sĩ”. Cuối cùng, họ đồng ý xem Thầy là cư sĩ, nhưng nếu là cư sĩ thì phải đóng lệ phí. Thầy bảo là Thầy không có tiền và xin họ cho Thầy làm bất cứ công việc gì như nấu ăn, rửa chén bát, dọn dẹp, chùi nhà cầu... Cuối cùng, họ đã đồng ý.

Ngày đầu vào khóa tu... ngay sau thời pháp thoại và thiền tập, Thầy đã nhận ra: Những gì các Tu sĩ dạy ở đây, chỉ cốt không chế cái Tôi, mà không thể giúp gì cho mục tiêu Giác ngộ, giải thoát sanh tử. Lúc đó, trong Thầy, nhiều niệm khởi lên so sánh, phân biệt, đúng sai liên tục vào những lời dạy của các vị Tu sĩ này.



Nhờ từng thấu rõ: “do mê lầm dính mắc vào Phật và những lời Phật dạy cũng làm mình khổ đau, phiền não”, nên liền xả niệm chấp, lòng Thầy trở nên nhẹ nhàng, không quay ra trách người. Nhưng nội tâm vẫn bế tắc vì chón về Giác ngộ vẫn còn mờ mịt.

Thầy muốn rời khóa tu để đi tìm nơi khác, vì nghĩ rằng ở đây thêm 10 ngày nữa chỉ phí thời giờ mà thôi. Nên Thầy đã xin phép rời khóa tu, nhưng vị tu sĩ trưởng không cho, mà đề nghị Thầy phải ở lại cho đến cuối khóa. Ngay đó, tâm phân biệt lại trở lên lần nữa, Thầy thầm trách những vị tu sĩ này sao không hiểu và ủng hộ cho tâm nguyện của Thầy.

Nhưng vì tâm cầu Giác ngộ, giải thoát trong Thầy quá mạnh, nên, những niệm khởi này không khống chế được Thầy, vì Thầy thấu rõ nguyên nhân đưa đến những niệm phân biệt. Ngay lúc đó, Ý niệm rời khóa tu liền được xả bỏ, xả luôn những niệm cho là pháp tu ở đây không đưa đến Giác ngộ, cuối cùng xả luôn niệm phân biệt ta-người.

Cảnh 5: Thể nhập Tâm Giác Ngộ

Cuối cùng, Thầy ở lại trung tâm và phát đại nguyện, ngồi thiền quay về đối diện với chính mình cho đến khi tìm ra Chón về Giác ngộ.

Lúc này, trong Thầy đã hoàn toàn dứt niệm hướng ra ngoài phân biệt, phán xét, nhưng lạ thay, lúc này lại trở lên những niệm thâm kín bên trong, để tìm cách dụ dỗ, đe dọa, thuyết phục tâm độ sanh, vuốt ve bản ngã trong Thầy... nói chung, nó tìm mọi cách cản ngăn không cho Thầy đi trọn con đường Giác ngộ, giải thoát... những lời nói thầm trong đầu như: “Đứng lên đi! Đừng ngồi, ngồi nữa sẽ chết, ngồi cũng không tìm ra câu trả lời đâu”, “thấy không, ngoài kia bao nhiêu người thân và Phật tử đang đợi, họ đang đau khổ và cần mình giúp đỡ sao lại ngồi đây, tu hành mà sao không có lòng từ bi

vậy?”, “tu chừng đó cũng quá tốt rồi, cũng giúp được rất nhiều người rồi, đâu cần phải tìm kiếm thêm nữa, chỉ mất thời gian và tàn hoại thân mạng thôi”, “đủ rồi, đủ rồi, ra độ sanh đi, đừng ngồi nữa? Khi tâm mình trở nên thanh tịnh, rỗng rang, rõ biết từng niệm khởi, làm mê rơi rụng nhiều, ngay đó đã quá đủ rồi, hiện nay, mấy ai tu mà được như vậy, đứng lên độ sanh đi...”

Trăm ngàn tiếng nói trỗi dậy trong tâm, nhưng vẫn không hề dao động và ảnh hưởng đến Thầy, vì trong Thầy biết nó là gì? biết rõ luôn chón về Giác ngộ, nên những tiếng nói thầm đó cho dù mạnh mẽ cỡ nào cũng không hề lay động Thầy.



Tâm Thầy đã quyết, nguyện Thầy đã phát, niềm tin vào Giác ngộ càng cao, lực đối diện càng mạnh, nội tâm mỗi lúc bừng sáng... Cuối cùng, từng niệm...từng niệm...khởi lên đều vỡ tung, rơi rụng.

Ánh sáng Giác Ngộ, bắt đầu thấy rõ cội nguồn vô minh, tham ái và sân hận của kiếp người, rõ suốt cái Tôi sanh tử và nguồn gốc khổ đau. Ngay đây, Thầy rõ ràng lời nói của Phật khi Ngài vừa thành đạo: “Ta đã nhận ra người hời người thợ làm nhà, từ nay người không còn khống chế và sai sử ta nữa, tất cả kèo cột đều vỡ tung rơi rụng, từ nay người không còn xây nhà nữa...”

Ánh sáng Giác ngộ, cứ tiếp tục tỏ tường như thế cho đến ngày thứ 8, đúng vào ngày 8 tháng 4 năm 2001, trong tận cùng của sự quay về, nội tâm bùng vỡ, thấu suốt và phá sập nguồn gốc vô minh, phiền não. Ngay đó, thể nhập Tâm Giác Ngộ, nơi thanh thản, thanh tịnh, rõ ràng thường biết, nơi không còn khổ đau sanh tử luân hồi.

Nơi đó chính là chón về Giác ngộ mà Thầy đã từng trần trở, thao thức và tìm kiếm suốt 30 năm qua... Ngay lúc này, Thầy nhìn thấy tất cả chúng sanh đều có khả năng Giác ngộ,

nhưng lại mê mờ, ngụp lặn trong biển đời đau khổ, Tình thương chúng sanh trong tôi liền xuất hiện, Thầy phát đại nguyện vào đời giúp chúng sanh nhận ra và thể nhập Tâm Giác Ngộ, giải thoát khổ từ sanh.



Cảnh 5 – thể nhập Tâm Giác Ngộ

Vở kịch chấm dứt sau khi Thầy bắt đầu hành trình độ sanh.

Mặc dù thật là khó mà diễn tả trong vòng 20 phút trọn vẹn sự khó khăn của hành trình 30 năm tầm đạo quá vất vả, gian truân của Thiền Sư Thích Diệu Thiện, các Thiền sinh đã đem hết tấm lòng để mang nguồn cảm hứng vô tận đến quan khách phát tâm tìm về quê hương Giác ngộ.

Sau khi vở kịch chấm dứt, hai Thầy lên sân khấu khai thị cho đại chúng. Có rất nhiều câu hỏi được các thiền sinh mang lên trình Quý Thầy. Thiền sinh Tuệ Nghiêm được thay mặt quan khách đọc những câu hỏi cho Thiền Sư Thích Diệu Thiện:

1) Điều gì đã làm cho Thầy chờ đợi 5 năm để được xuất gia, mà không bị lay động bởi những cám dỗ ngoài đời vào tuổi mới lớn?

Thầy lấy một ví dụ cho dễ hiểu. Giả sử, mình đang sống trong một gia đình êm ấm, hạnh phúc ở Mỹ. Rồi một ngày nọ, khi thức dậy, thấy mình đang ở Phi Châu, một nơi rất lạ lẫm, chung quanh toàn là những cảnh bần cùng, khổ đau. Vậy mình có sống được nơi đó không? Hay mình phải tìm mọi cách để gặp lại cha mẹ mình? Khi đến cuộc đời này, Thầy thấy cuộc đời này rất xa lạ, đầy những hờn giận, thương ghét, sống chết, khổ đau. Thầy không thể nào sống được trong thế gian này. Mà từ nhỏ, đã biết mình có chốn về, nơi thanh tịnh, thanh tịnh, thông dong, tự tại, thì bằng mọi cách Thầy phải tìm đường trở về, cho dù 5 năm, 10 năm, 20 năm hay cả cuộc đời cũng vẫn phải chờ, chứ hướng hồ gì là chỉ 5 năm.

2) Mọi Phật tử đều tôn kính tượng Phật và kinh Phật. Thầy đã nhận ra điều gì mà xả bỏ tượng Phật và kinh điển?

Thầy từ tốn hỏi lại quan khách: “Quý vị có thấy sợ không? Có ai hoang mang, có ai đóng lòng không? Có ai mở lòng coi tiếp không? Sao không ai đứng dậy bỏ chạy?” Có tiếng trả lời là “Hay” vọng lên từ quan khách. Thầy bảo nếu có ai giao động thì bình thân lại và hãy lắng nghe Thầy khai thị. Thầy rất tôn kính Phật, một đời chỉ biết Phật, Pháp và Tăng, chỉ biết theo Phật để tìm chốn về Giác ngộ. Như vậy thì Thầy đập đổ cái gì? Nếu theo sát rõ câu chuyện sẽ thấy là chính vương mắc vào hình tướng và khái niệm Phật, Pháp, và Tăng đã đè nặng lên cuộc đời Thầy, và nó đã che mờ bản tâm thanh tịnh. Ngay trong tận cùng của sự đau khổ, Thầy đã nhận ra mình đã chạy theo âm thanh và hình tướng của Phật bên ngoài mà làm khổ người bạn đồng tu lúc đó, bắt buộc người đó phải tu và hành trì theo những kiến thức mà mình nghĩ có thể đưa vị ấy đến Giác ngộ. Chư Phật đã từng nói: “Nếu lấy sắc cầu ta, lấy âm thanh cầu ta, người ấy hành đạo tà, không thể thấy Như Lai”. Ngay đó những lầm mê vướng mắc vào hình tướng của Phật, Pháp, Tăng đã rơi rụng. Cái hình ảnh ném tượng Phật chỉ là ném hình tướng bên ngoài, hay khái niệm về Phật mà con người tạo ra qua đồ sành như một biểu tượng. Và khi đó Thầy đứng lên tìm lại bản tâm thanh tịnh, thanh tịnh không hình tướng bên trong. Quý quan khách đừng bắt chước về nhà liệng hết tượng Phật ở nhà nhé.



3) Thầy đã thông thạo kinh điển, đã là một giảng sư có trình độ cao, như vậy không đủ sao mà phải bán mạng ra đi tìm cái gì nữa?

Thầy trả lời dùng thí dụ ban đầu, khi một hôm bỗng dưng thấy mình ở Phi Châu, mặc dù có nhà cao cửa lớn, đầy đủ địa vị, quyền uy, có tất cả, vẫn không thể ở lại được, phải trở về nơi cha mẹ mình đang mong đợi, nơi mình đã từng sống trong thanh tịnh tự tại. Cho nên phải chấp nhận bán mạng tìm đường trở về. Có bằng cấp để làm gì? Có chùa to để làm gì?

Có Phật tử đông để làm gì? Có trình độ để làm gì? Vì Thầy biết rằng nếu trở về được nơi quê hương Giác ngộ là có thể hiểu được chúng sanh, thương được chúng sanh, và cứu được chúng sanh. Khi quay lưng với tất cả không có nghĩa là Thầy không thương chúng sanh, mà vì thương chúng sanh mà phải quay lưng, bỏ tất cả vì thương và quay lại để cứu độ tất cả.

4) Trong lúc Thầy ở Thái Lan, có nhiều hình ảnh hiện ra chung quanh Thầy, những hình ảnh và lời nói đó là gì?

Thầy: Đó là những tiếng nói căm dỗ, đe dọa từ trong nội thức, không cho mình tìm đường trở về chốn Giác ngộ. Tâm trạng của một người mất cha mất mẹ như thế nào? Có vui được không? Nỗi canh cánh thao thức trong lòng đã thúc đẩy và làm Thầy phải đứng lên để tìm đường về gặp lại cha mẹ, cho dù ai có đe dọa, dụ dỗ, làm bất cứ gì để lạc hướng, ngày nào chưa gặp được cha mẹ là ngày ấy sống cũng như chết. Cho nên cho dù bao nhiêu tiếng nói trối dẫy trong lòng cũng không lung lạc được ý chí Thầy. Và từ từ những tiếng nói đó không còn sức mạnh để quật phá dưới ánh sáng Giác ngộ, và nó tự vỡ tung rơi rụng dưới sự chiếu soi của Tuệ giác.

5) Thầy đã có những câu hỏi khi có mặt trên thế gian này: Tại sao tôi đến cuộc đời này? Tôi đến cuộc đời này để làm gì? Câu trả lời là thế nào?

Đó là những thắc mắc trong lòng Thầy từ thuở nhỏ mà không có câu trả lời. Cuộc sống ở cõi đời này không có hợp với Thầy tí nào, sao lại đến đây? Mỗi ngày là một sự đau khổ dần vật. Khi đến cõi đời này, Thầy đã biết rõ là Thầy đến từ một nơi chốn thanh thản, thông dong, tự tại, nhưng bị mất lối trở về khi thọ thân trên cõi đời. Làm thế nào để quay về chốn ấy thì phải mất một khoảng thời gian tìm kiếm trở lại. Sự mâu nhiệm xảy ra ngay giây phút trở về thể nhập thế giới Giác ngộ. Những câu trả lời cho các câu hỏi trên đều được hiện rõ trước Thầy. Vì sao? Khi trở về được chốn Giác ngộ, Thầy đã thấy chúng sanh đau khổ, nhưng đồng thời cũng thấy chúng sanh đều có khả năng giác ngộ, nên Thầy phát đại nguyện bước vào cuộc đời để cứu độ chúng sanh, từng bước giúp mọi người tìm lại bản tâm thanh tịnh nơi chính mình.

Kế tiếp anh Thiền sinh Hội Tuệ còn một xấp câu hỏi cho Quý Thầy, anh xin được hỏi Thầy Thông Hội Suối Từ một vài câu nữa:

Làm sao chúng con có thể tin được là chốn về của Thầy, cũng như của Thầy Diệu Thiện, và chốn về của chư Phật, chư Tổ, là cùng một nơi?



Câu hỏi này đã khiến bao nhiêu quan khách rộ lên một tràng pháo tay. Thầy Thông Hội cũng khen đây là một câu hỏi quá hay và đặc biệt. Bởi lẽ nếu chốn về của Thiền Sư Diệu Thiện khác đi chốn về của chư Phật, chư Tổ, thì chuyện gì xảy ra?

Nếu muốn biết chốn về của Thiền Sư Phổ Môn có giống chốn về của chư Phật, chư Tổ hay không, chúng ta phải coi chốn về của chư Phật, chư Tổ là chốn về nào? Ngày xưa vì sao Thái Tử Tất Đạt Đa rời bỏ hoàng cung? Đó là vì câu hỏi lớn làm sao thoát ra khỏi sinh tử sau khi chứng kiến cảnh sinh, già, bệnh, chết trong những chuyến dạo chơi ngoài thành. Chính câu hỏi này là sức mạnh làm Ngài rời bỏ cung vàng điện ngọc ra đi tầm đạo. Trước khi Ngài thành Phật, Ngài đã thể nhập tâm Giác ngộ, và năng lượng Giác ngộ này đã phá sập cội nguồn sinh tử, vô minh, và trở thành vị Phật toàn giác. Sau đó suốt cuộc đời Ngài đi giúp mọi người nhận ra và trở về thể nhập tâm Giác ngộ nơi chính mình.

Tương tự như thế, Thiền Sư Thích Diệu Thiện cũng có những trần trở đã làm Thiền Sư đứng lên, xả bỏ thân, tâm, và cảnh giới, lên đường tìm đạo. Nhờ sự trần trở tốt bậc này đã tạo nên sức mạnh giúp Thiền Sư bật tung nội tâm và thể nhập tâm Giác ngộ, phá sập cội nguồn sinh tử, từ đó phát đại nguyện độ sanh.

Chỉ có thể nhập Tâm Giác Ngộ mới có tình thương và diệu dụng để khai mở được tâm thức chúng sanh, giúp họ nhận ra và trở về với Tâm Giác Ngộ. Đây là chỗ đặc biệt của Tâm Giác Ngộ, và đây cũng là chốn về của tất cả chư Phật, chư Tổ, và những bậc Giác ngộ, nơi thanh thản tự tại, đầy tình thương, từ bi, và diệu dụng.

Mặc dù đói bụng, nhưng vì lòng tha thiết đón nhận mưa Pháp từ Quý Thầy nên số quan khách hiện diện vẫn mạnh mẽ hướng về sân khấu.

Thiền sinh Hội Tuệ đặt câu hỏi tiếp cho Thầy Thông Hội Suối Từ: Giác ngộ là gì? Vì sao chúng con cần phải Giác ngộ? Xin Thầy cho thí dụ cụ thể.

Để trả lời câu hỏi này Thầy đã dùng một thí dụ đơn giản dùng 3 ly nước. Ly thứ nhất đầy nước đục; ly thứ hai nước trong ở trên, bụi cặn lắng ở dưới; ly thứ ba hoàn toàn trong vắt. Ly thứ nhất tượng trưng cho tâm thức chúng ta hàng ngày, đầy dẫy giận hờn, buồn phiền, trách móc, ganh ghét, tham lam, tình tiền, danh lợi, nhà tôi, xe tôi, tài sản tôi, v...v... Chính những cái này tạo ra bao phiền não và đau khổ trong cuộc sống. Ly nước thứ hai tượng trưng cho sự lắng đọng hiển trong, cho ta thấy rõ ràng là chúng ta vốn là nước trong.

Mặc dù mình chính là thể nước trong, nhưng từ nhỏ đã lấy vô không biết bao nhiêu là kiến thức, kinh nghiệm, học hỏi qua gia đình, qua xã hội, cho đây là đúng, kia là sai. Khi bắt đầu biết nghe Pháp, thực tập tọa thiền, bắt đầu thấy được nước trong, tin được ta chính là bản thể nước trong. Nhờ đó ta phát tâm cầu Giác ngộ để trở về ly nước trong thứ 3. Cái đặc biệt của chậu nước trong này là dù cho ai quấy thể nào cũng không hề bị đục lại. Nước trong chính là Tâm Giác Ngộ không nhiễm ô, không phiền não, không khổ đau, thoát ly khỏi sinh tử luân hồi.

Một tràng pháo tay vang lừng khi Thầy hỏi quý quan khách có muốn trở về chốn Giác ngộ này không?

Thấy đại chúng tha thiết muốn trở về chốn Giác ngộ, Thầy Diệu Thiện giúp đại chúng rõ hơn bằng cách cho ví dụ hình ảnh chiếc gương giống như Tâm Giác Ngộ, bản chất sáng ngời và chiếu soi, nhưng không lưu bóng, vì không lưu bóng nên không bị tỳ vết, nhiễm ô, rõ ràng thường biết, nên thấu rõ từng tâm người, vì không lưu bóng nên không sanh tâm phân biệt, tình thương không điều kiện liền có mặt, vì không lưu bóng nên có sức mạnh vô biên và diệu dụng vô cùng, chính sức mạnh và diệu dụng đó, có khả năng phá sập cội nguồn vô minh, lầm chấp và khổ đau, giúp người nhận ra và thể nhập Tâm Giác Ngộ.

Tâm Giác Ngộ lúc nào cũng chiếu soi, sống động, linh hoạt, nhạy bén, thông dong, tự tại, thênh thang, thanh thoi, thanh tịnh, không còn khổ đau sanh tử luân hồi, đó là chốn về Giác ngộ mà hôm nay chúng tôi muốn nhắc lại cho tất cả mọi người là chúng ta cần phải trở về, đó là quê hương đích thực của chúng ta.

Tiếp đến là phần, “đi bát kết duyên Giác ngộ”, làm sống lại tinh thần thời Đức Phật đến kết duyên từng nhà. Trước khi đi bát, Thiền sinh Tuệ Hằng đã nói ý nghĩa cho quan khách biết, sự đi bát kết duyên của Quý Thầy cùng Tăng đoàn, là trực tiếp gặp gỡ quý vị quan khách, để quý vị có cơ hội cúng dường kết duyên Giác Ngộ với quý Thầy, cũng là vun trồng ruộng phước giúp Thiền viện trùng tu Trung Tâm Giác Ngộ có thêm chỗ để thiền sinh khắp nơi về tu học.



Nhưng điều mà Hội Đạo rất cảm là, khi thấy tất cả quan khách đã tự động đứng lên sắp hàng dài cung kính chào khi Quý Thầy tiến về phía họ và bỏ bì thư vào bình bát. Quý Thầy đã tự tay trao nền cho từng người kết duyên Giác ngộ. Buổi tiệc đã tàn nhưng một số quan khách còn ngồi lại. Hình như vắng vắng bên tai vở kịch Con Đường Giác Ngộ, thật quá gay go nguy hiểm mà Thầy Diệu Thiện đã quyết vượt qua dù phải hy sinh tính mạng. Họ đã cảm nhận Quý Thầy là bậc Giác ngộ vẹn toàn, thông dong tự tại, trí tuệ viên mãn, đầy tình thương và diệu dụng có thể giúp họ nhận ra và trở về Tâm Giác Ngộ giải thoát sinh tử luân hồi. Họ hứa sẽ đến thiền viện xin tu học để được mở mắt Tuệ.



Tâm đắc diệu dụng, tình thương và Tuệ Giác của 2 Thiền Sư, Hội Đạo cảm tác một bài thơ “Khuyên Phật tử về Thiền Viện tu học”:

Nếu mãi còn mê lợi danh tình
Là ôm đau khổ buộc vào mình.
Lang thang mang nặng thân cùng tử
Sống mãi mù lòa cõi tử sinh.
Thường gặp Minh sư cầu khai mở
Nhận rõ nguồn mê sáng tâm mình.
Cầu Thầy, thể nhập Tâm Giác Ngộ
Phá suốt mê lầm, thoát tử sinh.

Thiền sinh Hội Đạo
Thiền sinh Tuệ Thông



Kịch “Inside Out” do các em Thiền sinh trẻ PM-ST trình bày



Tiết mục “Wide Awake Dance” của các Thiền sinh trẻ PM-ST